

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II TOÁN – LỚP 8**

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”			Trả lời ngắn									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Hàm số và đồ thị (18 tiết)	Hàm số và đồ thị (7 tiết)	4			1									5			25
		Hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ( $a \neq 0$ ) và đồ thị. Hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$ ( $a \neq 0$ ) (11 tiết)	4	2		1				1				1	5	3	1	35
2	Phương trình (10 tiết)	Phương trình bậc nhất (10 tiết)		2						2				2		4	2	35
3	Định lí Thalès trong tam giác (2 tiết)	Định lí Thalès trong tam giác (2 tiết)								1						1		5
Tổng số câu			8	4		2				4				3	10	8	3	
Tổng số điểm			3,0			2,0			2,0			3,0			4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II TOÁN – LỚP 8**

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”			Trả lời ngắn					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Hàm số và đồ thị	Hàm số và đồ thị	<b>Biết:</b> – Nhận biết được những mô hình thực tế dẫn đến khái niệm hàm số. – Nhận biết được đồ thị hàm số. <b>Hiểu:</b> – Tính được giá trị của hàm số khi hàm số đó xác định bởi công thức. – Xác định được tọa độ của một điểm trên mặt phẳng tọa độ; – Xác định được một điểm trên mặt phẳng tọa độ khi biết tọa độ của nó.	C1-4 TD			C1								
		Hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ( $a \neq 0$ ) và đồ thị. Hệ số góc của	<b>Biết:</b> – Nhận biết được khái niệm hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$ ( $a \neq 0$ ). <b>Hiểu:</b>	C5-8	C9-10		C2 TD				C1			C1	

		<p><i>đường thẳng</i> <math>y = ax + b</math> (<math>a \neq 0</math>)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiết lập được bảng giá trị của hàm số bậc nhất <math>y = ax + b</math> (<math>a \neq 0</math>).</li> <li>– Sử dụng được hệ số góc của đường thẳng để nhận biết và giải thích được sự cắt nhau hoặc song song của hai đường thẳng cho trước.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất <math>y = ax + b</math> (<math>a \neq 0</math>).</li> <li>– Vận dụng được hàm số bậc nhất và đồ thị vào giải quyết một số bài toán thực tiễn (ví dụ: bài toán về chuyển động đều trong Vật lí,...).</li> </ul>											
2	Phương trình	<p><i>Phương trình bậc nhất</i></p> <p><b>Hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Mô tả được phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải.</li> </ul> <p><b>Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Giải được phương trình bậc nhất một ẩn.</li> <li>– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí, các bài toán liên quan đến Hoá học, ...).</li> </ul>	<p>C11</p> <p>C12</p>						<p>C2</p> <p>C3</p>				<p>C2</p> <p>C3</p>

3	Định lí Thalès trong tam giác	Định lí Thalès trong tam giác	<b>Biết:</b> – Nhận biết được định nghĩa đường trung bình của tam giác. <b>Hiểu</b> – Giải thích được tính chất đường trung bình của tam giác (đường trung bình của tam giác thì song song với cạnh thứ ba và bằng nửa cạnh đó). – Giải thích được định lí Thalès trong tam giác (định lí thuận và đảo). – Giải thích được tính chất đường phân giác trong của tam giác. <b>Vận dụng:</b> – Tính được độ dài đoạn thẳng bằng cách sử dụng định lí Thalès. – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lí Thalès (ví dụ: tính khoảng cách giữa hai vị trí).							C4				
		Tổng số câu	8	4		2				4				3
		Tổng số điểm	3,0			2,0			2,0			3,0		
		Tỉ lệ %	30			20			20			30		